

Số: 2915 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 12 tháng 11 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của  
Trung tâm Khuyến nông trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính  
phủ về Khuyến nông;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của  
Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2021 của Chính  
phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 2914/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Ủy  
ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức lại Trung tâm Khuyến nông trực thuộc Sở Nông  
nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Vị trí, chức năng

Trung tâm Khuyến nông là đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự  
nghiệp công cơ bản, thiết yếu trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,  
thực hiện các hoạt động khuyến nông về lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư  
nghiệp và các dịch vụ nông nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm phục vụ công tác quản  
lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Trung tâm Khuyến nông chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm,  
số lượng người làm việc và toàn bộ hoạt động của Sở Nông nghiệp và Phát triển  
nông thôn, đồng thời, chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của  
các cơ quan có thẩm quyền.

Trung tâm Khuyến nông có tư cách pháp nhân, có trụ sở, tài khoản và con  
dấu riêng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

### Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Đề xuất với Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, 5 năm và hàng năm, các chương trình, dự án các văn bản quy phạm pháp luật về khuyến nông trên địa bàn.

2. Xây dựng, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chương trình, kế hoạch, dự án khuyến nông tại địa phương. Tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Ký hợp đồng khuyến nông với các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện một số chương trình, dự án, nhiệm vụ khuyến nông theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chương trình, dự án khuyến nông theo quy định của pháp luật.

6. Hướng dẫn về nội dung, phương pháp hoạt động khuyến nông cho các cơ quan, đơn vị tham gia hoạt động khuyến nông.

7. Chủ trì xây dựng chương trình, tài liệu hướng dẫn khuyến nông; tổ chức tập huấn kỹ thuật, nghiệp vụ cho cán bộ, công tác viên khuyến nông các cấp và nông dân theo quy định của pháp luật.

8. Tổ chức hoạt động thông tin tuyên truyền về khuyến nông theo quy định của pháp luật.

9. Tổ chức và tham gia tổ chức các hội thi, hội thảo, hội chợ, triển lãm, diễn đàn, tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm về khuyến nông.

10. Tư vấn và cung cấp dịch vụ khuyến nông theo quy định của pháp luật.

11. Tham gia đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định pháp luật.

12. Phối hợp với các tổ chức trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan ban ngành, các địa phương trong công tác chỉ đạo sản xuất, bảo vệ sản xuất, phòng chống dịch bệnh, thiên tai trên địa bàn.

13. Quản lý và sử dụng quỹ hoạt động khuyến nông (nếu có) theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện hợp tác quốc tế về khuyến nông theo quy định của pháp luật.

15. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc, tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo phân cấp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật.

16. Trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn dự toán ngân sách hàng năm và chịu trách nhiệm quyết toán các nguồn tài chính do Trung tâm trực tiếp quản lý; quản lý và chịu trách nhiệm về tài sản của nhà nước giao cho Trung tâm theo phân cấp của Giám đốc Sở và quy định của pháp luật.

17. Chấp hành sự quản lý, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; thực hiện nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

18. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

1. Lãnh đạo Trung tâm Khuyến nông: có Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc Trung tâm Khuyến nông là người đứng đầu Trung tâm Khuyến nông và là người đại diện theo pháp luật của Trung tâm Khuyến nông, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm Khuyến nông;

b) Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc Trung tâm Khuyến nông phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm Khuyến nông về kết quả công tác được giao; thay mặt Giám đốc Trung tâm Khuyến nông giải quyết các công việc của Trung tâm Khuyến nông khi Giám đốc Trung tâm Khuyến nông vắng mặt theo sự phân công của Giám đốc Trung tâm.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các tổ chức thuộc Trung tâm Khuyến:

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp:

b) Phòng Kỹ thuật nông, lâm nghiệp:

c) Phòng Kỹ thuật thủy sản.

Việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung tâm Khuyến nông thực hiện theo quy định hiện hành và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh; việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc Trung tâm Khuyến nông thực hiện quy định hiện hành và theo phân cấp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

### **Điều 4. Số lượng người làm việc và cơ chế tài chính**

1. Số lượng người làm việc

Số lượng người làm việc hằng năm thực hiện trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ và khối lượng công việc được giao.

Hằng năm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức của Trung tâm Khuyến nông được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Lãnh đạo Trung tâm Khuyến nông có trách nhiệm xây dựng Đề án vị trí việc làm hoặc điều chỉnh Đề án vị trí việc làm (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Việc tuyển dụng, sử dụng, bố trí viên chức và người lao động thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

## 2. Cơ chế tài chính

Thực hiện cơ chế tài chính áp dụng đối với loại hình đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

## **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/11/2024.

Bãi bỏ Quyết định số 04/QĐ-SNNPTNT ngày 06/01/2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông.

## **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

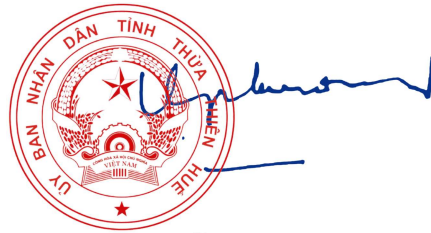
1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính và thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm: chỉ đạo rà soát, hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực theo danh mục vị trí việc làm, hạng chức danh nghề nghiệp gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung theo quy định; thực hiện bố trí, sắp xếp viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền theo phân cấp quản lý và quy định hiện hành của Nhà nước./.

### **Nơi nhận:**

- Như Khoản 1, Điều 6;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP và CV;
- Trung tâm Khuyến nông;
- Lưu: VT, NV

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Phương**